

Bản án số: 16/2018/HS - ST

Ngày: 06/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Trần Ngọc Chiến; ông Nguyễn Hồng Quảng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thắng - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/HSST, ngày 02 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST- HS ngày 23/01/2018; đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Ngọc T** - Tên gọi khác: không;

Sinh ngày 04/5/1975, tại huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Tổ 1, khu B, phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Đào Ngọc Th và bà Phan Thị Ph; Có vợ là Nguyễn Thị S có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2006;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 15/9/2017 đến ngày 07/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

-Người bị hại: anh Trần Đức H - sinh năm 1989, trú tại tổ 43, khu 5, phường H, thành phố Hạ Long (đã chết), Người đại diện hợp pháp của người bị hại: ông Trần Văn H (bố của bị hại), trú tại tổ 43, khu 5, phường H, thành phố Hạ Long; có mặt tại phiên tòa.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị S - sinh năm 1978; Nơi cư trú: Tổ 1, khu B, phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa;

-Bị đơn dân sự: Anh Lý Xuân Th, trú tại tổ 4, khu B, phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt; có đơn xin xử án vắng mặt.

-Người làm chứng: Anh Trịnh Ngọc H – sinh năm 1982; Nơi ở: Tập thể khu hầm lò 1, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Ngọc T (có giấy phép lái xe hạng E,F,C) là công nhân lái xe của Công ty than Dương Huy - TKV. Từ cuối tháng 8 năm 2017, ngoài giờ làm việc tại Công ty, T nhận lái xe thuê cho anh Lý Xuân Th, anh Th trả tiền công theo chuyến. Tối ngày 14/9/2017, Toàn điều khiển xe ô tô 14C-030.39 đi hướng từ phường Cẩm Thạch đến phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, để chở hàng theo yêu cầu của anh Th. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe đến khu vực Trạm thu phí đường bộ Quốc lộ 18A, thuộc tổ 84, khu 7A, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả (trạm thu phí chưa thực hiện thu phí). T quan sát các làn đường qua Trạm thu phí, rồi điều khiển xe ô tô đi theo đường dẫn vào làn số 03. Lúc đó, xe mô tô biển số 14B1-030.16 do anh Trần Đức H điều khiển, đi phía trước xe ô tô của T, cũng vào làn số 03. Do không chú ý quan sát và không giảm tốc độ đảm bảo an toàn, phần đầu bên phải xe ô tô T điều khiển đã đâm vào phía sau xe mô tô của anh H, làm xe mô tô bị đổ, anh H bị ngã xuống đường, cả xe mô tô và anh H bị cuốn vào gầm xe ô tô và bị đẩy trượt trên mặt đường khoảng 14 mét mới dừng lại, lớp trước bên phải xe ô tô chèn qua người anh H. Hậu quả: anh H bị tử vong tại hiện trường, xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi gây tai nạn, Đào Văn T rời khỏi hiện trường, đến ngày 15/9/2017, T đến Công an thành phố Cẩm Phả đầu thú.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đào Ngọc T khai nhận: Từ cuối tháng 8 năm 2017, bị cáo nhận lái xe thuê cho anh Lý Xuân Th, chiều ngày 14/9/2017 sau khi nghe điện thoại của anh Lý Xuân Th bị cáo đến nhận xe ô tô tải biển kiểm soát 14C-030.39 để chở hàng. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe ô tô đi từ phường Cẩm Thạch mục đích đến cảng Km số 10 thuộc phường Cẩm Phú để lấy hàng, khi điều khiển xe đến khu vực Trạm thu phí đường bộ Quốc lộ 18A, thuộc phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, do Trạm thu phí chưa thu tiền nên bị cáo không giảm tốc độ xe, bị cáo quan sát thấy theo hướng đi của bị cáo đi qua trạm thu phí có 5 làn đường đánh số thứ tự từ trái sang phải, làn số 4 và 5 có thanh chắn không cho các phương tiện lưu thông, làn số 2 có người đang đi, bị cáo đã điều khiển xe đi vào làn số 3, khi điều khiển xe qua gờ giảm tốc làn đường số 3 bị cáo nghe thấy tiếng kịch nhẹ ở đầu xe, bị cáo giảm tốc độ và dừng xe, bị cáo xuống xe thấy anh H bị bánh trước xe ô tô chèn còn xe máy của anh H nằm trong lòng xe ô tô, bị cáo thấy anh H đã chết và một mình bị cáo không đưa được anh H ra khỏi bánh xe bị cáo gọi điện ngay cho anh Th và vợ bị cáo biết để anh Th và vợ bị cáo đến giải quyết, ngay sáng ngày hôm sau ra bị cáo ra đầu thú. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn là do bị cáo chủ quan, khi thấy đường vắng nên khi điều xe vào khu vực trạm thu phí đã không giảm tốc độ và do bị cáo mãi quan sát xa mà không quan sát hai bên, cho nên bị cáo không nhìn thấy anh Trần Đức H điều khiển xe mô tô cũng vào làn số 03,

nên đã gây tai nạn cho anh H. Bị cáo xác định Cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình.

Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra tai nạn tại Trạm thu phí đường bộ Quốc lộ 18A, có ánh sáng đèn điện của Trạm thu phí. Đoạn đường đổ bê tông phẳng, thẳng, có hệ thống biển báo, vạch sơn trong khu vực trạm thu phí. Hướng Hạ Long đi Tiên Yên có 5 điểm dừng làn được đánh số thứ tự, từ dải phân cách vào ở phía bên phải. Làn số 4 và 5 có thanh chắn không cho các phương tiện lưu thông. Đường dẫn vào làn số 3 rộng 5,5 mét, có gờ giảm tốc rộng 3,85 mét, sơn màu vàng, mặt đường giữa làn số 2 và làn số 3 rộng 3,9 mét. Điểm mốc xác định đầu đảo phân làn 4 tới trục bánh sau bên phải xe ô tô biển số 14C-030.39 là 4,25 mét. Các số đo dấu vết, phương tiện được lấy vào mép đường bên phải (đảo phân làn số 4) theo chiều Hạ Long – Tiên Yên như sau:

- + Vết cày xước mặt đường của xe mô tô 14B1-030.16 (V1) dài 14,35 mét, chiều Hạ Long đi Tiên Yên, điểm đầu cách đầu đảo phân làn số 4 là 4,75 mét, cách mép đảo phân làn 2,05 mét, điểm cuối trùng với giá đỡ chân trước bên phải xe mô tô.

- + Vết trượt mài dính máu và tổ chức cơ thể người (V2) dài 10,9 mét, rộng 80cm, chiều Hạ Long đi Tiên Yên, điểm đầu cách mép đảo phân làn 1,3 mét, cách đầu (V1) 3,3 mét, điểm cuối trùng với đầu nạn nhân.

- + Nạn nhân tử vong tư thế nằm sấp, đầu quay hướng Tiên Yên, chân quay hướng Hạ Long, đầu nạn nhân cách mép đảo phân làn 0,5 mét và bị một phần mép trong lớp trước bên phải xe ô tô đè lên, chân cách mép đảo phân làn 1,3 mét.

- + Xe mô tô 14B- 030.16 đổ tỳ bên phải xuống đường, xoay ngang lòng đường làn số 3, lớp trước bị lớp trước bên trái xe ô tô đè lên. Trục lớp trước cách mép đảo phân làn 2,75 mét, trục lớp sau cách mép đảo phân làn 1,65 mét.

- + Xe ô tô 14C-030.39 đỗ trong làn số 3, đầu xe quay hướng Tiên Yên đuôi xe quay hướng Hạ Long. Trục lớp trước bên phải cách mép đảo phân làn 0,45 mét, trục lớp sau bên phải cách đảo phân làn 0,5 mét. (Các bút lục số 41 - 42).

Kết quả khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông:

- Xe ô tô 14C-030.39: Mặt dưới ba đờ sóc, đầu ba đờ sóc bên phải có vết trượt xước, sạch bùn đất trong diện (20x0,5)cm, điểm thấp nhất cách đất 82,5cm, điểm cao nhất cách đất 86cm, điểm gần nhất cách đầu ba đờ sóc bên phải 50cm; Mặt dưới thanh ba đờ sóc góc bên phải có vết trượt xước bùn đất dài 96cm; Mặt trước bên phải ba đờ sóc có vết trượt xước dài (29x0,5)cm (dạng ống tròn) chiều từ trái sang phải; Mặt ngoài thanh đỡ trước ba đờ sóc bên phải có vết trượt xước kim loại, sạch bùn đất dài (17x0,7)cm, chiều từ trước về sau; Mặt dưới phía trước bậc lên xuống bên phải trong gầm xe vết trượt xước trong diện (14x5)cm, chiều từ trái sang phải, từ trước về sau, cách mặt trước ba đờ sóc bên phải 35cm; Thanh ngang trục trước có vết xước, vết sạch bụi lộ sáng kim loại, chiều trước về sau kích thước (40x3)cm, điểm thấp nhất cách đất 36cm; Mặt trong lớp trước bên phải có dính mô tả chức cơ thể người trong

diện (45x18)cm, điểm gần nhất cách tâm trục lốp trước bên phải 53cm. (Bút lục số 44 - 45).

- Xe mô tô 14B1-030.16: Phía sau tay xách trượt xước chiều từ sau ra trước, điểm thấp nhất cách đất 88cm; Mặt trên tay xách phía sau trượt xước chiều từ sau về trước, từ trái sang phải diện (15x4)cm; Ốp nhựa đèn hậu vỡ bật chốt, điểm hở lớn nhất 01cm; Toàn bộ mặt ngoài cánh yếm bên phải trượt xước nhựa; Giá đỡ chân trước bên phải vỡ, trượt xước nhựa, đẩy cong chiều từ trên xuống dưới, từ trước về sau; Tung bật ốp nhựa dưới gầm để chân trước; Vỡ ốp nhựa sau gương chiếu hậu phải; Má ngoài góc trên xi nhan trước bên phải dính chất lạ màu vàng diện (3x0,5)cm; Mặt trên, trước đèn pha bên phải dính chất màu vàng diện (5,5x1)cm. (Các bút lục số 46 - 47).

Kết quả khám nghiệm tử thi ngày 14/9/2017 và Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 120 ngày 15/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Anh Trần Đức H tử vong do chấn thương sọ não hở. (Các bút lục số 54- 55, 57).

Chứng từ sửa chữa xe mô tô xác định: Xe mô tô biển số 14B1-030.16 bị hư hỏng, thiệt hại 1.200.000 đồng. (Bút lục số 67).

Tại phiên tòa, bị đơn dân sự là anh Lý Xuân Th không có mặt, nhưng trong quá trình điều tra thể hiện quan điểm: xe ô tô biển số 14C-030.39 là của anh mua lại của anh Nguyễn Ngọc Kh, bị cáo Đào Ngọc T lái xe thuê cho anh, chiều ngày 14/9/2017 anh giao xe ô tô biển số 14C-030.39 cho bị cáo Đào Ngọc T để T điều khiển, đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày Tòa gọi điện thông báo cho anh về vụ tai nạn và nhờ anh đến giải quyết. Trong việc bồi thường cho gia đình bị hại anh đã hỗ trợ bị cáo số tiền 30.000.000đồng, xe ô tô của anh đã nhận lại anh không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác là chị Nguyễn Thị S là vợ bị cáo có mặt tại phiên tòa, xác nhận: Sau khi bị cáo gây tai nạn, bị cáo bị tạm giam, bị cáo đã nhờ chị thay mặt bị cáo đến gia đình bị hại thăm hỏi và bồi thường cho gia đình bị hại. Cùng với số tiền anh Th hỗ trợ, chị đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 250.000.000đồng, số tiền này là của gia đình, chị không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm đối với chị về số tiền này.

Ông Trần Đức H là người đại diện gia đình bị hại có mặt tại phiên tòa trình bày: Sau khi tai nạn xảy ra, gia đình bị cáo và chủ xe đã cùng gia đình ông tự thỏa thuận giải quyết bồi thường dân sự, gia đình ông đã nhận số tiền 250.000.000đồng và nhận lại chiếc xe mô tô biển số 14B1-030.16. Phần bồi thường dân sự hai gia đình đã tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do gia đình bị cáo cũng rất khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo có cơ hội lao động có thu nhập, để bị cáo có điều kiện giúp đỡ gia đình và có điều kiện thực hiện trách nhiệm đối với con anh H như bị cáo hứa tại phiên tòa.

Người làm chứng là anh Trịnh Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra có lời khai về việc anh chứng kiến vụ tai nạn như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/9/2017 anh ngồi trong ca bin Trạm thu phí, khi quan sát về phía Hạ Long anh

thấy 01 xe mô tô biển số 14B1 – 030.16 do một nam thanh niên điều khiển đi chậm vào làn số 3, đi sau cùng chiều là xe ô tô HOWO biển số 14C – 030.39 đi nhanh, khi cách cửa vào làn số 3 khoảng 5m thì xe ô tô đâm vào xe mô tô và cán chết người đi mô tô.

Tại bản cáo trạng số 09 KSĐT - HS, ngày 29/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo Đào Ngọc T về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày luận tội đưa ra các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đào Ngọc T từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Trách nhiệm bồi thường dân sự: do các bên đã tự thỏa thuận giải quyết nên không đề cập.

Tại phần tranh luận, bị cáo T không tranh luận với lời luận tội của kiểm sát viên. Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Người đại diện của người bị hại không tranh luận với kết luận của Kiểm sát viên, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Đào Ngọc Toàn khẳng định việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là không oan sai, nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn làm anh Hiệp tử vong là do bị cáo đã chủ quan không chú ý quan sát khi điều khiển xe vào khu vực Trạm thu phí, nên đã không nhìn thấy anh Hiệp. Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai nhận của bị cáo về hành vi dẫn đến vụ tai nạn giao thông phù hợp các tài liệu thu thập trong quá trình điều tra: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông: Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 14/9/2017 và Bản kết luận giám định pháp y về tử thi. Nội dung các tài liệu này phù hợp và thống nhất. Ngoài ra lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án: Lời khai của người làm chứng là anh Trịnh Ngọc H, lời khai của anh Lý Xuân Th, hình ảnh trích xuất từ clips do cán bộ trạm thu phí cung cấp, phù hợp kết quả thực nghiệm điều tra.

Từ các dẫn chứng này cho thấy nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn làm anh H tử vong là do bị cáo Đào Ngọc T điều khiển xe ô tô tải biển số 14C-030.39 không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước, không giảm tốc độ đảm bảo an toàn khi qua trạm thu phí, hành vi này đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, khoản 12 Điều 5 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải, quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ như bản cáo trạng truy tố bị cáo đã viện dẫn.

Với các căn cứ trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/9/2017, tại khu vực Trạm thu phí đường bộ Quốc lộ 18A, thuộc tổ 84, khu 7A, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Đào Ngọc T đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 14C-030.39, đi hướng Hạ Long – Tiên Yên, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, khoản 12 Điều 5 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải, quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, đã đâm vào phía sau xe mô tô biển số 14B1-030.16 do anh Trần Đức H điều khiển đi phía trước cùng chiều, làm anh H bị tử vong, xe mô tô bị hư hỏng, thiệt hại 1.200.000 đồng.

Do hành vi này của bị cáo Đào Ngọc T thực hiện tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 có hiệu lực, vì vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, tội danh có khung hình phạt từ bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm như cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng. Bị cáo là người đủ nhận thức biết các quy định của pháp luật về việc phải tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ khi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Bản thân bị cáo đã được đào tạo và được cấp giấy phép lái xe theo quy định, nên bị cáo không chỉ biết các quy định của Luật giao thông đường bộ khi điều khiển xe, mà bị cáo cũng đã biết phương tiện xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ khi tham gia giao thông. Nhưng với ý thức chủ quan, cẩu thả khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, bị cáo đã không giảm tốc độ đến mức an toàn khi đi vào khu vực trạm thu phí, không chú ý quan sát đã dẫn đến tai nạn, làm anh Hiệp tử vong. Hành vi của bị cáo đã gây tâm lý lo lắng hoang mang cho người tham gia giao thông. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường khắc phục hậu quả và được đại diện gia đình bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm

hình sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận cho gia đình bị hại được đại diện gia đình bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, mặt khác bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 15/9/2017 đến ngày 7/12/2017, nên xét thấy không cần thiết tiếp tục bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội mà để bị cáo tiếp tục cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục đối với bị cáo, mặt khác cũng để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 thì bị cáo còn có thể bị phạt cấm hành nghề trong thời gian nhất định, nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Giấy phép lái xe thu giữ của bị cáo, xét thấy là giấy tờ của bị cáo, trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự, người đại diện của gia đình bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đào Ngọc T phạm tội: *“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”*

Áp dụng: Khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b,s khoản 1; khoản 2 Điều 51, khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đào Ngọc T 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/2/2018;

Giao bị cáo Đào Ngọc T cho Ủy ban nhân dân phường Cẩm Thạch thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả cho bị cáo Đào Ngọc T giấy phép lái xe hạng E,F,C số 220035000657 mang tên Đào Ngọc T.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đào Ngọc T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, có mặt người có quyền và lợi ích liên quan là chị Nguyễn Thị S, có mặt ông Trần Đức H là người đại diện của bị hại, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn dân sự là anh Lý Xuân Th báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Công an thành phố Cẩm phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; bị đơn dân sự
- Lưu hồ sơ vụ án- Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Minh Nga